

PHỤ LỤC 01

TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cắm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau)		
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025				
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565	
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085	
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cắm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Ngô Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-	
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-			-	-	
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngô Mây và xã Đắk Cắm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngô Mây và xã Đắk Cắm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngô Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-			-	-	
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cắm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335
7	Đường Ngô Thi Nhâm (đoạn Urê - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202	
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-					
II	DỰ ÁN DO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266

PHỤ LỤC 01
TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cấm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2025					Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)				
									KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025						
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp		Nguồn thu tiền sử dụng đất		Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp		Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.030
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.856
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.856
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.856
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cấm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Ngô Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.856
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	-
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-			-	-		
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngô Mây và xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngô Mây và xã Đắk Cấm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngô Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-			-	-		
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cấm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngô Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.174

PHỤ LỤC 01

TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cấm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)			
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cấm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Ngõ Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-			-	-		
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngõ Mây và xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngõ Mây và xã Đắk Cấm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngõ Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngõ Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-			-	-		
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cấm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngõ Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN DO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01

TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cắm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)				
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cắm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Ngô Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-			-	-		
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngô Mây và xã Đắk Cắm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngô Mây và xã Đắk Cắm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngô Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-			-	-		
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cắm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngô Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01

TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cắm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)			
										KHV giao năm 2025				KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025				
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp		Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp		Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cắm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Ngõ Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-				-	-	
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngõ Mây và xã Đắk Cắm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngõ Mây và xã Đắk Cắm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngõ Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngõ Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-				-	-	
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cắm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngõ Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01
TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cấm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)				
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Cổng chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cấm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Ngô Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-			-	-		
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngô Mây và xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngô Mây và xã Đắk Cấm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngô Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-			-	-		
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cấm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngô Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01

TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cắm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)			
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cắm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Ngô Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-			-	-		
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngô Mây và xã Đắk Cắm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngô Mây và xã Đắk Cắm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngô Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-			-	-		
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cắm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngô Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01
TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cấm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)			
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cấm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Ngô Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-			-	-		
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngô Mây và xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngô Mây và xã Đắk Cấm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngô Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-			-	-		
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cấm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngô Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01
TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cấm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)				
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cấm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Ngô Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-				-	-	
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngô Mây và xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngô Mây và xã Đắk Cấm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngô Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-				-	-	
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cấm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngô Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01

TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cắm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)			
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cắm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Ngõ Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-			-	-		
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngõ Mây và xã Đắk Cắm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngõ Mây và xã Đắk Cắm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngõ Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngõ Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-			-	-		
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cắm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngõ Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01
TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cắm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)				Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)					
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cắm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Ngõ Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-			-	-		
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngõ Mây và xã Đắk Cắm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngõ Mây và xã Đắk Cắm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngõ Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngõ Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-			-	-		
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cắm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngõ Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01

TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cắm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)			
										KHV giao năm 2025				KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025				
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)			Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cắm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Ngõ Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-				-	-	
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngõ Mây và xã Đắk Cắm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngõ Mây và xã Đắk Cắm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngõ Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngõ Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-				-	-	
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cắm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngõ Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01

TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cắm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)				
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cấm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Ngõ Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-			-	-		
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngõ Mây và xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngõ Mây và xã Đắk Cấm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngõ Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngõ Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-			-	-		
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cấm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngõ Thi Nhâm (đoạn Uрэ - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN DO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01
TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cấm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)				
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cấm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Ngô Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-				-	-	
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngô Mây và xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngô Mây và xã Đắk Cấm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngô Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-				-	-	
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cấm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngô Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01

TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cấm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)			
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cấm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Ngõ Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-			-	-		
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngõ Mây và xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngõ Mây và xã Đắk Cấm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngõ Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngõ Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-			-	-		
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cấm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngõ Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01

TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cắm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)			
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cắm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Ngõ Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-			-	-		
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngõ Mây và xã Đắk Cắm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngõ Mây và xã Đắk Cắm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngõ Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Ngõ Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-			-	-		
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cắm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngõ Thi Nhâm (đoạn Ure - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cắm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1

PHỤ LỤC 01

TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 ĐẾN NGÀY 25/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cấm)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh (theo QĐ 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh)					Kế hoạch vốn năm 2025 (Sau điều chỉnh)				
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025			KHV năm 2024 ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	KHV giao năm 2025					
										Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
											Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	17	18	19	20	21	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1.135.547	1.032.992	105.243	35.585	66.585	3.074	-	80.977	51.302	27.819	1.856	-	83.416	51.302	29.085	3.03
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ)							1.133.107	1.030.552	102.804	35.585	65.319	1.900	-	80.977	51.302	27.819	1.856		80.977	51.302	27.819	1.8
I.1	Nhóm các dự án đã hoàn thành							119.390	114.440	6.549	2.650	1.999	1.900	-	6.505	2.650	1.999	1.856	-	6.505	2.650	1.999	1.85
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							102.010	102.010	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-	-	1.565	1.565	-	-
1	Dự án kê chống sạt lở QL 24 đoạn qua thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2011-2015	1416-10/11/2019;715-29/7/2011	102.010	102.010	1.565	1.565				1.565	1.565				1.565	1.565		
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-			17.380	12.430	4.984	1.085	1.999	1.900	-	4.940	1.085	1.999	1.856	-	4.940	1.085	1.999	1.85
1	Đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2024-2025	3096-01/12/2020	3.630	3.630	1.085	1.085				1.085	1.085				1.085	1.085		
2	Công chào cửa ngõ thành phố Kon Tum (Phía Bắc và phía Nam)	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND phường Đắk Cấm	C	TP. Kon Tum	2021-2022	203-25/01/2021	8.800	8.800	1.999	-	1.999			1.999	-	1.999			1.999	-	1.999	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Lò giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Ngõ Mây	2024-2025	1681/QĐ-UBND - 17/7/2024 ; 1521/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025	4.950		1.900	-		1.900		1.856	-		1.856		1.856	-		1.85
I.2	Nhóm các dự án đang triển khai							1.013.717	916.112	96.255	32.935	63.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							589.653	492.048	95.255	32.935	62.320	-	-	74.472	48.652	25.820	-	-	74.472	48.652	25.820	
1	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân	2021-2026	3432-23/12/2020	129.774	96.191	4.710	-	4.710			-	-	-				-	-	
2	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2026-2027	4794-20/12/2021	10.940	10.940	9.672	9.611	61			9.654	9.611	43			9.654	9.611	43	
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngõ Mây và xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngõ Mây và xã Đắk Cấm	2022-2025	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	75.400	30.515	22.122	8.393			37.839	37.839	-			37.839	37.839	-	
4	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngõ Mây, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Ngõ Mây	2022-2026	4374-28/12/2021;445-4-27/11/2021	102.889	102.889	5.000	-	5.000			-	-	-				-	-	
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232	30.232	4.156	-	4.156			2.442	-	2.442			2.442	-	2.442	
6	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân và xã Đắk Cấm	2021	1589-03/7/2020;4337-14/11/2022	176.396	176.396	40.000	-	40.000			23.335	-	23.335			23.335	-	23.335	
7	Đường Ngõ Thi Nhâm (đoạn Uрэ - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	C	P. Duy Tân	2023-2025	2903-13/11/2020;157-6-31/7/2023	34.022		1.202	1.202				1.202	1.202				1.202	1.202		
*	Dự án được bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa bổ trí vốn thực hiện đầu tư)							424.064	424.064	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD TP	UBND Phường Đắk Cấm	B	P. Duy Tân		1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064	424.064	1.000	-	1.000			-	-	-						
II	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ							2.439	2.439	2.439		1.266	1.174							2.439		1.266	1.1